

Số: *MM* /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Hưng Yên năm 2013
(từ 01/8/2012 đến ngày 31/7/2013)**

Thực hiện Công văn số 1505/TTCP-C.IV ngày 04/7/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Công tác PCTN đã được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ ngành, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh thông qua nhiều hình thức, phù hợp với các đối tượng như trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các cuộc họp của mỗi cơ quan, đơn vị. Nội dung công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN sâu rộng, phong phú, đa dạng, gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong kỳ báo cáo các huyện, thành phố và sở, ngành đơn vị trong tỉnh đã ban hành 16 văn bản để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Nghị quyết số 249A/2007/UBTVQH12 ngày 27/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 16/01/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã

ban hành Quyết định số 85A/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo về PCTN do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, thành viên gồm Phó Trưởng ban thường trực, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh. Ngày 16/3/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 559/QĐ-UBND về việc kiện toàn Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN. Ngày 31/12/2010, Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh có Quyết định số 19/QĐ-BCĐ về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo. Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh đã ban hành các quyết định liên quan đến việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Hưng Yên đã thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN của tỉnh và phòng Nội chính - Văn phòng Tỉnh ủy, đồng thời bố trí đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban và đã đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2013.

Công an tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi từng lĩnh vực, phụ trách các đơn vị trực thuộc; Thanh tra tỉnh thành lập phòng Thanh tra phòng chống tham nhũng, lãng phí từ năm 2007, sau khi Luật PCTN có hiệu lực thi hành; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thành lập phòng Kiểm sát tội phạm chức vụ và tham nhũng. Các sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao Phòng Thanh tra là cơ quan giúp Thủ trưởng quản lý nhà nước về công tác PCTN.

Nhìn chung việc thành lập, kiện toàn về tổ chức của Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh và các cơ quan chuyên trách của tỉnh đảm bảo kịp thời theo quy định của Luật PCTN, Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định số 138/2009/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh đã chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực phát sinh trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về PCTN được duy trì thường xuyên, hàng năm cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị trong tổng kết hoạt động đều gắn nội dung đánh giá việc thực hiện Luật PCTN để đánh giá, kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, đơn vị coi trọng. Các đơn vị trong tỉnh đã mở được 30 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thu hút sự tham gia của trên 3.618 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó đã nâng cao nhận thức, ý thức của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người dân về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng đất đai, nhà công vụ, công khai các thủ tục hành chính... thông qua nhiều hình thức như: tại hội nghị cán bộ công chức, các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị, đăng tải trên trang thông tin điện tử...

Trong kỳ kiểm tra 28 cơ quan, đơn vị; phát hiện 01 đơn vị vi phạm.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành 16 văn bản mới và sửa đổi, bổ sung 11 văn bản nhằm thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn và sử dụng kinh phí nhà nước cấp, trang thiết bị trong cơ quan theo quy định của Nhà nước, của tỉnh.

Đã tổ chức 13 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Nhìn chung các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã đề ra và chưa phát hiện cá nhân hay đơn vị vi phạm.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt và chấp hành tốt nội dung Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng. Trong kỳ không phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy định về nhận quà, tặng quà.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức:

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; các cơ quan, đơn vị trong tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình đã xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử và lễ lối làm việc của từng cơ quan, đơn vị.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị đã tiến hành 23 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Qua kiểm tra chưa phát hiện cán bộ, công chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

đ) Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chuyển đổi vị trí công tác và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện quy

chế điều động cán bộ, luân phiên công việc theo quy định. Trong kỳ báo cáo đã có 95 cán bộ, công chức được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập được các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ, Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ.

Kết quả kê khai, xác minh tài sản thu nhập năm 2012:

- + Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm: 658;
- + Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm nhưng chưa kê khai: 0;
- + Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm: 5.301;
- + Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm nhưng chưa kê khai: 6;
- + Số người đã có kết luận xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập: 0;
- + Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: 0;
- + Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai, tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập: 0;
- + Tổng số người được công khai về kê khai tài sản thu nhập: 5.959.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thường xuyên quán triệt thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 02/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

h) Việc thực hiện cải cách hành chính:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành

chính; tăng cường sự giám sát của nhân dân vào quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành luôn được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên đổi mới và đầu tư cho công tác tin học hoá quản lý hành chính theo đúng quy định của ngành, của tỉnh. Toàn tỉnh đã có 113 cơ quan, tổ chức áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện thanh toán lương và các khoản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản theo quy định tại Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của UBND tỉnh, phù hợp với hạ tầng kỹ thuật của mạng lưới ngân hàng trên từng địa phương.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Công tác tự kiểm tra nội bộ được nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh quan tâm thực hiện nhằm ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Trong kỳ báo cáo, ngành thanh tra tỉnh Hưng Yên đã tiến hành 326 cuộc thanh tra (*thanh tra hành chính 174 cuộc; thanh tra chuyên ngành 152 cuộc*). Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý về kinh tế 49.369,92 triệu đồng (*thu hồi nộp ngân sách nhà nước 12.740,76 triệu đồng; loại ra khỏi giá trị quyết toán công trình và kiến nghị khác 36.629,16 triệu đồng*); ban hành 569 quyết định xử phạt hành chính với số tiền trên 1.000 triệu đồng. Qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết tố cáo:

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương:

Trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc và đối tượng bị điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến tội phạm về tham nhũng.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác:

Qua các hoạt động khác của các cơ quan đơn vị trong tỉnh chưa phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Toàn tỉnh đã tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với 33 đơn vị.

Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã kết thúc và đã ban hành kết luận là 30/33 cuộc thanh tra, kiểm tra.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Số đơn vị có vi phạm là 6/33 đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

Những vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra chủ yếu là hạn chế trong thực hiện nội dung công khai minh bạch; chưa xây dựng quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp; công tác kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên; công tác báo cáo định kỳ về phòng, chống tham nhũng còn chưa đảm bảo theo quy định...

Đối với những tồn tại được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra đã được các cơ quan tiên hành thanh tra, kiểm tra yêu cầu các đơn vị vi phạm kiểm điểm, rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời để việc chấp hành những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo quy định.

Các đơn vị có tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã nghiêm túc thực hiện những kết luận và kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN:

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác phối hợp và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác đã tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020; Kế hoạch thực thi công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012:

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện:

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược quốc gia PCTN nên đã chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chức năng làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn tỉnh.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia, kế hoạch thực thi công ước và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012:

Ngày 08/02/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã có Quyết định số 347/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012-2016.

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã và đang khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện những nội dung của kế hoạch nhằm mục đích khắc phục những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh (nay là Ban Nội chính Tỉnh ủy), lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị và các huyện, thành phố luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện, do đó công tác PCTN của tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định trên cả hai phương diện phòng và chống, tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, các cấp các ngành trong tỉnh chưa phát hiện vụ việc và đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Với nhiều giải pháp đồng bộ, kịp thời nên hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng trong kỳ báo cáo đã được nâng lên rõ rệt, các cấp, các ngành trong tỉnh và mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người dân đều nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác này nên đã tích cực chỉ đạo, điều hành và tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Các mục tiêu của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả tích cực trên tất cả các mặt.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn có những khó khăn, hạn chế nhất định, hiệu quả chưa cao. Cụ thể: cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được hoàn thiện, đồng bộ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN của cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi còn chưa thường xuyên; công tác tự kiểm tra của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn thiếu chủ động; việc phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát chưa cao; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN chưa thường xuyên; công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra để phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng của các cơ quan chuyên trách PCTN còn hạn chế.

3. Dự báo tình hình tham nhũng:

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới:

Thực trạng tham nhũng vẫn còn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên dưới sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị và các huyện, thành phố nên công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh hứa hẹn sẽ đạt được những kết quả tích cực trong thời gian tới, tình hình tham nhũng sẽ từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện xử lý tham nhũng:

Một số lĩnh vực như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, tài chính là những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng nên các cấp, các ngành cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chủ động ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, tham nhũng có thể phát sinh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến cán bộ công chức và nhân dân trong tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X, Nghị quyết Trung ương 9 Khoá X, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Chiến lược quốc gia và công ước Quốc tế về PCTN, các nghị quyết,

chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định theo pháp luật hiện hành nhằm công khai, minh bạch, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm quy chế văn hoá công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành có liên quan đến triển khai thực hiện Quyết định số 137/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

- Đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy thường xuyên đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tập trung phối hợp chỉ đạo đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính; công khai minh bạch trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra phòng ngừa tham nhũng; xử lý các tin báo, tố giác tội phạm và giải quyết các vụ việc liên quan đến tham nhũng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các vụ việc có liên quan đến tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác thanh tra PCTN theo đúng quy định của Luật PCTN và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tăng cường sự phối hợp có hiệu quả trong công tác PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong công tác PCTN; tham gia tích cực, có hiệu quả trong hợp tác quốc tế về PCTN.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ!

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Hòa

BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN
(Kèm theo Báo cáo số **BC-UBND** ngày **09/8/2013** của UBND tỉnh Hưng Yên)



A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

MS	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
1	Số văn bản ban hành mới đề thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	16
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3.618
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	30
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	134
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHƯNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, DV	28
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, DV	1
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	16
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	11
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	13
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, DV	23
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0

21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	95
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	5.959
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, DV %	113 100
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc		
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0

45	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính							
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng						Vụ	0
47	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)						Vụ	0
48	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)						Người	0
49	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được. + Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) + Đất đai						Triệu đồng m ²	0 0
50	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường							
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)						Triệu đồng m ²	0 0
52	+ Đất đai							
53	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được + Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) + Đất đai						Triệu đồng m ²	0 0
54	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng							
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó: + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương + Tặng Giấy khen						Người Người	0 0

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ:

STT	Tên vụ	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1				
2				
...				